

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-BTC

*Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2019*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương giai đoạn 2019-2022**

Kính gửi: Chính phủ.

Ngày 12/11/2018, tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khoá XIV đã thông qua Nghị quyết số 72/2018/QH14 phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương cùng các văn kiện liên quan. Để thực thi các cam kết về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của Hiệp định, Bộ Tài chính đã triển khai xây dựng dự thảo Nghị định Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương giai đoạn từ ngày 14 tháng 01 năm 2019 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022. Dự thảo Nghị định đã được gửi các Bộ, ngành, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính và Trang thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến và thông tin rộng rãi tới cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định đã được hoàn chỉnh trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành Nghị định**

Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (sau đây viết tắt là Hiệp định CPTPP) ký ngày 08/3/2018 tại Santiago (Chile) và được Quốc hội phê chuẩn tại Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 12/11/2018 tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIV. Hiệp định có hiệu lực với Việt Nam vào ngày 14/1/2019. Chính phủ đã ban hành Quyết định số .... ngày ..... về ban hành Chương trình hành động thực thi Hiệp định CPTPP.

Về cam kết thuế xuất khẩu trong CPTPP, Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế xuất khẩu đối với phần lớn các mặt hàng hiện đang áp dụng thuế xuất khẩu, cơ bản theo lộ trình từ 5-15 năm sau khi Hiệp định có hiệu lực. Một số nhóm mặt hàng quan trọng như than đá, dầu mỏ và một số loại quặng, khoáng sản (70 mặt hàng) được tiếp tục duy trì thuế xuất khẩu.

Về cam kết thuế nhập khẩu trong CPTPP, Việt Nam cam kết xóa bỏ gần 100% số dòng thuế, theo đó: (i) 65,8% số dòng thuế có thuế suất 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực; (ii) 86,5% số dòng thuế có thuế suất 0% vào năm thứ 4 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực; (iii) 97,8% số dòng thuế có thuế suất 0% vào năm thứ 11 kể từ khi Hiệp định có hiệu lực; (iv) Các mặt hàng còn lại cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu với lộ trình xóa bỏ thuế tối đa vào năm thứ 16 hoặc theo hạn ngạch thuế quan.

Để triển khai thực hiện cam kết về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của Việt Nam theo Hiệp định CPTPP, thực hiện theo quy định của Điều 11 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 2016 về thẩm quyền ban hành biểu thuế, thuế suất, Bộ Tài chính cần xây dựng và ban hành Nghị định Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam theo từng giai đoạn, trước mắt là cho giai đoạn từ ngày 14 tháng 01 năm 2019 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Việc xây dựng và ban hành Nghị định là cần thiết để thực thi cam kết quốc tế, đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016.

## **II. Quan điểm, mục tiêu xây dựng Nghị định**

- Thực hiện đúng cam kết của Việt Nam tại Hiệp định CPTPP, đảm bảo tính tương thích của Nghị định với điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết; bao gồm việc tuân thủ Hiệp định Hải quan ASEAN (Điều 19 Hiệp định Hải quan ASEAN) về việc áp dụng Danh mục AHTN 2017 của ASEAN và Danh mục HS phiên bản 2017 của Tổ chức Hải quan thế giới khi xây dựng Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực thi Hiệp định CPTPP.

- Tuân thủ đúng quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu về thẩm quyền ban hành các Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt (Luật số 107/2016/QH13), đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành.

- Phù hợp với quy định tại Luật Hải quan năm 2014, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

- Tuân thủ nguyên tắc xây dựng thuế suất khi chuyển đổi trong Hiệp định CPTPP, đảm bảo lợi ích và bảo lưu cam kết thuế quan của Việt Nam.

## **III. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

### **1. Dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 07 Điều, bao gồm các nội dung sau:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:** Nghị định này ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (sau đây gọi tắt là Hiệp định

CPTPP) giai đoạn 2019 - 2022 và điều kiện được hưởng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định này.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**, gồm: 1. Người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; 2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan; 3. Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

**Điều 3. Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định CPTPP giai đoạn 2019 – 2022:**

Các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định gồm: Phụ lục I - Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi để thực hiện Hiệp định CPTPP và Phụ lục II - Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định CPTPP; Danh mục hàng hóa và thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với xe ô tô đã qua sử dụng áp dụng hạn ngạch thuế quan để thực hiện Hiệp định CPTPP; giải thích các từ ngữ, ký hiệu trong Nghị định và nguyên tắc phân loại hàng hóa áp dụng trong Nghị định.

**Điều 4. Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi thực hiện Hiệp định CPTPP**

Quy định về:

- Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định;

- Các mặt hàng không thuộc Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định áp dụng thuế xuất khẩu ưu đãi 0% trong CPTPP;

- Thuế suất áp dụng cho giai đoạn 2019-2022: Áp dụng quy định của Hiệp định vào thực tế, Mê-hi-cô thông báo sẽ áp dụng thời điểm cắt giảm thuế lần đầu tiên vào ngày Hiệp định có hiệu lực đối với Việt Nam (14/1/2019); các nước Ô-xtr-rây-li-a, Ca-na-đa, Nhật Bản, Niu Di-lân, Xinh-ga-po thông báo áp dụng thời điểm cắt giảm thuế lần đầu tiên vào ngày Hiệp định có hiệu lực đối với các nước này (30/12/2018). Trên cơ sở đó, lộ trình cắt giảm thuế của Việt Nam sẽ áp dụng cho 02 nhóm nước: (i) Mê-hi-cô áp dụng thuế suất theo lộ trình cắt giảm bắt đầu năm thứ nhất; (ii) Các nước Ô-xtr-rây-li-a, Ca-na-đa, Nhật Bản, Niu Di-lân, Xinh-ga-po áp dụng thuế suất theo lộ trình cắt giảm bắt đầu năm thứ hai;

- Điều kiện áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định CPTPP là có chứng từ vận tải và tờ khai nhập khẩu thể hiện đích đến thuộc lãnh thổ các nước trên. Yêu cầu cung cấp chứng từ vận tải và tờ khai nhập khẩu nhằm mục đích đảm bảo kiểm soát được hàng hóa thực tế được nhập khẩu vào lãnh thổ các nước theo quy định do quy trình xuất khẩu không áp dụng được chứng nhận xuất xứ (C/O) như trường hợp nhập khẩu. Tại thời điểm làm thủ tục hải quan, trên thực tế hàng hóa xuất khẩu chưa có các chứng từ vận tải và tờ khai nhập khẩu thể hiện đích đến như quy định, do đó Nghị định quy định tại thời điểm này hàng hóa áp dụng mức thuế suất quy định tại Biểu thuế xuất khẩu hiện hành (không phải thuế suất ưu đãi), sau khi nộp chứng từ vận

tải quy định thì được cơ quan quản lý thuế xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của Luật Quản lý thuế (Điều 47) và các điều khoản hướng dẫn thi hành;

- Tại thời điểm làm thủ tục hải quan, hàng hóa xuất khẩu áp dụng mức thuế suất quy định tại Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế tại Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan (Nghị định số 125/2017/NĐ-CP) và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

+ Trường hợp hàng hóa xuất khẩu có mức thuế xuất khẩu ưu đãi thấp hơn mức thuế suất thuế xuất khẩu của mặt hàng tương ứng quy định tại Nghị định số 125/2017/NĐ-CP thì được áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi. Trong vòng 1 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan, người khai hải quan nộp chứng từ vận tải và bản sao tờ khai nhập khẩu quy định tại Điểm b và c Khoản 4 Điều này thì được cơ quan quản lý thuế xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật hiện hành. Về thời hạn nộp chứng từ vận tải và bản sao tờ khai nhập khẩu không được quy định cụ thể trong Hiệp định CPTPP. Thời hạn 1 năm như đề xuất nói trên là tương đồng với thời hạn 1 năm để nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ (C/O) để hưởng ưu đãi thuế trong nhập khẩu theo cam kết trong CPTPP và thời hạn nộp chứng từ C/O tối đa theo quy định của pháp luật hiện nay.

+ Trường hợp hàng hóa xuất khẩu không thuộc Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế tại Nghị định số 125/2017/NĐ-CP hoặc hàng hóa xuất khẩu có mức thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi bằng hoặc cao hơn mức thuế suất thuế xuất khẩu của mặt hàng tương ứng quy định tại Nghị định số 125/2017/NĐ-CP thì không áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi.

- Đối với nhập khẩu, các FTA hiện hành cho phép áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt khi nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường nội địa. Trong CPTPP, nếu áp dụng nguyên tắc tương tự của hàng nhập khẩu cho hàng xuất khẩu thì có thể cho phép áp dụng thuế xuất khẩu ưu đãi. Tuy nhiên, Bộ Tài chính đề xuất trước mắt chưa áp dụng thuế xuất khẩu ưu đãi cho hàng hóa xuất khẩu từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan của Việt Nam. Việc áp dụng thuế xuất khẩu ưu đãi cần thực hiện một thời gian để có đánh giá tác động đầy đủ. Việc không áp dụng thuế xuất khẩu ưu đãi cho hàng hóa xuất khẩu từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan không vi phạm cam kết trong CPTPP.

**Điều 5. Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định CPTPP; Danh mục hàng hóa và thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với xe ô tô đã qua sử dụng áp dụng hạn ngạch thuế quan để thực hiện Hiệp định CPTPP**

Quy định về:

- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt thực hiện Hiệp định CPTPP quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định;

- Thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với mặt hàng xe ô tô đã qua sử dụng thuộc các nhóm 87.02, 87.03, 87.04 áp dụng hạn ngạch thuế quan;

- Thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với các mặt hàng thuộc các nhóm 04.07 (trứng gia cầm), 17.01 (đường), 24.01 (lá thuốc lá) và 25.01 (muối) áp dụng hạn ngạch thuế quan;

- Thuế suất áp dụng cho giai đoạn 2019-2022: áp dụng nguyên tắc tương tự như đối với thuế xuất khẩu ưu đãi, theo đó (i) Mê-hi-cô áp dụng thuế suất theo lộ trình cắt giảm bắt đầu từ năm thứ nhất; (ii) Các nước Ô-xtrây-li-a, Ca-na-đa, Nhật Bản, Niu Di-lân, Xinh-ga-po áp dụng thuế suất theo lộ trình cắt giảm bắt đầu từ năm thứ hai. Đối với hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam nhập khẩu vào thị trường trong nước, để đảm bảo lợi ích cho các doanh nghiệp trong khu phi thuế quan của Việt Nam, Bộ Tài chính đề xuất áp dụng lộ trình bắt đầu từ năm thứ hai (như áp dụng đối với các nước Ô-xtrây-li-a, Ca-na-đa, Nhật Bản, Niu Di-lân, Xinh-ga-po);

- Điều kiện áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định CPTPP.

## **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Do Hiệp định CPTPP có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 14/01/2019, khả năng Nghị định sẽ được Chính phủ ký ban hành sau ngày Hiệp định có hiệu lực, Bộ Tài chính dự thảo quy định về xử lý thuế đối với các tờ khai hải quan đăng ký từ ngày 14/01/2019 đến trước ngày Nghị định có hiệu lực thi hành nếu đáp ứng đủ điều kiện để được hưởng thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Nghị định này.

## **Điều 7. Trách nhiệm thi hành.**

### **2. Biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định**

Thuế suất ban hành trong Nghị định được xây dựng trên nguyên tắc tuân thủ cam kết theo Lộ trình cắt giảm thuế quan của Việt Nam trong Hiệp định CPTPP. Lộ trình cắt giảm thuế quan trong Biểu thuế ban hành được áp dụng cho từng năm, được áp dụng từ ngày 14 tháng 01 năm 2019 đến 31 tháng 12 năm 2022. Cụ thể như sau:

#### **Phụ lục I. Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi để thực hiện Hiệp định CPTPP**

- Biểu thuế xuất khẩu trong CPTPP gồm 519 dòng thuế.

- Về mức thuế xuất khẩu ưu đãi: Thuế suất trung bình năm 2019 là 19,1%; năm 2020 là 17,4%; năm 2021 là 15,7%; năm 2022 là 14,1%.

**Phụ lục II. Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định CPTPP; Danh mục hàng hóa và thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với xe ô tô đã qua sử dụng áp dụng hạn ngạch thuế quan để thực hiện Hiệp định CPTPP**

- Biểu thuế nhập khẩu gồm 10.216 dòng thuế theo cấp độ 8 số và 1.442 dòng thuế được chi tiết theo cấp độ 10 số.

- Về mức thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt: Thuế suất trung bình năm 2019 là 9,1%; năm 2020 là 7,7%; năm 2021 là 6,3%; năm 2022 là 4,8%.

#### **IV. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định và ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân**

##### **1. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định**

- Ngày 05/12/2018, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 2278/QĐ-BTC ngày 05/12/2018 thành lập Tổ soạn thảo Nghị định ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định CPTPP. Trong quá trình xây dựng Nghị định, Bộ Tài chính đã tổ chức các cuộc họp, hội thảo để xin ý kiến các chuyên gia, thành viên Tổ soạn thảo.

- Ngày ....., Bộ Tài chính đã có công văn số ...../BTC-HTQT gửi dự thảo Nghị định xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các hiệp hội liên quan, gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Sau khi tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân, ngày ....., Bộ Tài chính đã có công văn số ...../BTC-HTQT gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định và Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định (*Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định trình kèm*).

##### **2. Tổng hợp ý kiến tham gia**

....

#### **V. Những vấn đề xin ý kiến**

Căn cứ các cơ sở nêu trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ:

- Phê duyệt và ký ban hành Nghị định Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương giai đoạn từ ngày 14 tháng 01 năm 2019 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

- Giao Bộ Tài chính chủ trì theo dõi và thực hiện Nghị định.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, HTQT.

**BỘ TRƯỞNG**

**Đinh Tiến Dũng**

